TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày: 20/6/2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Long và ông Trần Xuân Phong.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/6/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2024/TLST - HS ngày 28/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST - HS ngày 06/6/2024 đối với bị cáo:

Trần Ngọc A, sinh năm 1989 tại xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn 6, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Văn Q và bà Trần Thị V; có vợ là Đinh Thị Ph và 04 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/02/2024 đến ngày 02/3/2024 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt)

Những người làm chứng:

- Cháu Trần Minh V, sinh ngày 19/10/2014. Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Minh V: Anh Trần Đức Tr, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Cháu Trần Thu H, sinh ngày 18/12/2012. Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Thu H: Bà Trần Thị V, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Cháu Nguyễn Đào Yến Nh, sinh ngày 26/9/2013. Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Đào Yến Nh: Chị Đào Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1972.

(Bà V có mặt. Những người làm chứng và người đại diện hợp pháp của người làm chứng còn lại đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đã hứa hẹn từ trước với bạn nên buổi sáng ngày 22/02/2024, trước khi đi học, cháu Trần Thu H, sinh ngày 18/12/2012 là con gái bị cáo Trần Ngọc A và đang là học sinh trường Tiểu học xã V xin mẹ 50.000 đồng rồi mang đến trường cho bạn là cháu Trần Minh V, sinh ngày 19/10/2014. Sau khi biết việc cháu H mang tiền đi cho bạn, khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Ngọc A điều khiển xe mô tô đeo biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 33N3-91xx mang theo 01 thanh kiếm tự chế bằng kim loại giắt ở xe đi đến Trường tiểu học xã V, địa chỉ tại thôn x xã V, huyện B với mục đích dọa cháu V để cháu V sợ, không bảo cháu cháu H về lấy tiền của gia đình nữa. Khi đến nơi, Ngọc A dựng xe, rồi đi bộ vòng quanh sân trường tìm cháu H. Khi gặp cháu H, Ngọc A nói *"Con bống đâu mày ra đây, mày chỉ cho tao xem đứa nào lấy tiền của tao"* rồi bảo cháu H dẫn Ngọc A đi vào khu lớp học để tìm cháu V. Thấy vậy, cháu V bỏ chạy về phía khu nhà hành chính của Nhà trường nên Ngọc A không gặp được cháu V. Khi cháu V chạy đến phòng họp của giáo viên thì gặp chị Hoàng Thị Duyền là giáo viên của Nhà trường, cháu V nói cho chị Duyền biết việc Ngọc A đang tìm mình nên chị Duyền dẫn cháu V vào trong phòng họp của giáo viên, bảo cháu ngồi yên. Lúc này, thấy cháu V bỏ chạy, Ngọc A bực tức đi ra vị trí dựng xe mô tô, lấy thanh kiếm giắt ở xe, cầm trên tay đi về phía tòa nhà hành chính của Nhà trường, vừa đi vừa chửi bới. Sau đó, Ngọc A đi đến khu vực sân trường, đứng trước cửa phòng họp của giáo viên giơ kiếm về phía phòng họp nói *"Về bảo bố mẹ mày lên gặp tao để nói chuyện với tao"* rồi tiếp tục vung kiếm, chửi đổng với mục đích để dọa cháu V và giáo viên. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi Ngọc A đang cầm kiếm đi trên sân trường thì bị lực lượng Công an xã V khống chế bắt giữ, đưa Ngọc A về trụ sở Ủy ban nhân dân xã V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* *Vật chứng, tài sản đã thu giữ, tạm giữ khi bắt quả tang:* Thu giữ của Ngọc A: 01 thanh kiếm tự chế bằng kim loại màu sáng có chiều dài 72,5cm, gồm hai phần chuôi dao và lưỡi dao, lưỡi dao đầu mũi vát nhọn, có một lưỡi sắc, lưỡi dao dầy 0,5cm; rộng 3,9cm. Tạm giữ của Trần Ngọc A: 01 (một) chiếc xe máy màu sơn Nâu, đeo biển số 33N3-91xx.

Ngày 22/02/2024, Trường tiểu học xã V, Ủy ban nhân dân xã V và chính quyền địa phương thôn x xã V, huyện B có báo cáo vụ việc, đánh giá hành vi của Trần Ngọc A đã gây tâm lý hoang mang, lo sợ; ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần của giáo viên và học sinh; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Ngày 26/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định để xác định 01 (một) thanh kiếm tự chế bằng kim loại đã thu giữ của Trần Ngọc A có phải là vũ khí thô sơ hay không. Tại Kết luận số 117 ngày 29/02/2024 của Phòng kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: "*Mẫu cần giám định là kiếm tự chế, thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ*".

Tại Cáo trạng số 45/CT - VKS - TA ngày 27/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Ngọc A về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc A phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Xử phạt bị cáo từ từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm tự chế bằng kim loại. Về tài sản đã tạm giữ: Trả lại bị cáo 01 (một) chiếc xe máy BKS 33N3-9173 nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo A đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bà Trần Thị V – người đại diện hợp pháp của cháu Trần Thu H, sinh ngày 18/12/2012 trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Trần Ngọc A, là bà nội cháu Trần Thu H. Do sau khi sự việc xảy ra mẹ cháu H – chị Đinh Thị Ph đi làm ăn không có mặt tại địa phương; bị cáo A bị bắt tạm giữ, tạm giam nên bà là người đại diện hợp pháp của cháu H. Về nội dung vụ án đúng như cáo trạng đã nêu; về yêu cầu bồi thường dân sự bà đã nhận lại 50.000 đồng từ gia đình cháu V, bà không có yêu cầu gì khác. Bà xác định hiện một mình bà phải nuôi 04 con của bị cáo nên rất vất vì vậy bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo A rất khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 20 phút, ngày 22/02/2024 tại sân trường Tiểu học xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; bị cáo Trần Ngọc A đi tìm cháu Trần Minh V, sinh ngày 19/10/2014 với mục đích dọa để cháu V sợ không tiếp tục bảo cháu Trần

Thu H là con gái của bị cáo về lấy tiền của gia đình nữa. Khi thấy cháu V bỏ chạy vào phòng họp của giáo viên, bị cáo Ngọc A ra xe mô tô lấy 01 thanh kiếm là vũ khí thô sơ đi về phía phòng họp của giáo viên, vừa đi vừa chửi bới. Sau đó, Ngọc A đứng ở sân trước cửa phòng họp của giáo viên, giơ kiếm và chửi bới dọa cháu V và các giáo viên, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho giáo viên và học sinh Nhà trường; ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường giáo dục và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Hành vi này của bị cáo Trần Ngọc A phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*" với tình tiết định khung "*dùng vũ khí*" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định, quy tắc trong hoạt động, đi lại … ở nơi công cộng đặc biệt tại sân trường tiểu học nơi có các cháu học sinh còn rất nhỏ tuổi. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tâm lý hoang mang lo sợ cho các cháu học sinh và giáo viên nhà trường; làm ảnh hưởng xấu tới môi trường giáo dục nói riêng và tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nói chung; gây bất bình trong nhân dân. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy gia đình bị cáo Ngọc A thuộc "*hộ cận nghèo*"; sau khi sự việc xảy ra vợ bị cáo không có mặt tại địa phương, một mình mẹ đẻ bị cáo đang phải nuôi 04 con của bị cáo; trước khi bị bắt bị cáo là lao động chính trong gia đình; nay bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, thật sự ăn năn hối cải vì vậy Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trờ về hòa nhập với cộng đồng và nuôi dạy con.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 50.000 đồng cháu H đã cho cháu V, quá trình điều tra xác định việc cháu H cho cháu V số tiền trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai xúi giục, đe dọa, ép buộc. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình cháu V đã hoàn trả lại cho cháu H số tiền 50.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của cháu H đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác do vậy Hội đồng xét xử không giải quyết về trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thanh kiếm tự chế bằng kim loại, là vũ khí thô sơ, bị cáo A đã sử dụng vào việc phạm tội do vậy tịch thu tiêu hủy.

Về tài sản tạm giữ là 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 33N3-91xx; quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo A. Xét chiếc xe không liên quan đến hành

vi phạm tội của bị cáo do vậy trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc A phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

2. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc A **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (22/02/2024).

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm tự chế bằng kim loại.

- Về tài sản tạm giữ: Trả lại bị cáo Trần Ngọc A 01 xe mô tô đeo biển kiểm soát 33N3-9173, số khung VTTDC024TT160540, số máy VTT1P50FMG160540.

Vật chứng và tài sản tạm giữ được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc A phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.